

Ngày 30/09/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	-3.3%	-13.0%

	Q3/25	
ROE	27.0%	+/- YoY ▲ 34.5%

	Q3/25		
DT thuần	337	QoQ ▼ 227 ▼ 40.2%	YoY ▼ 11.0 ▼ 3.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,625	YoY ▼ 59.0 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	48.4	QoQ ▼ 6.10 ▼ 11.1%	YoY ▲ 111 ▲ 177%
	tỷ VNĐ		

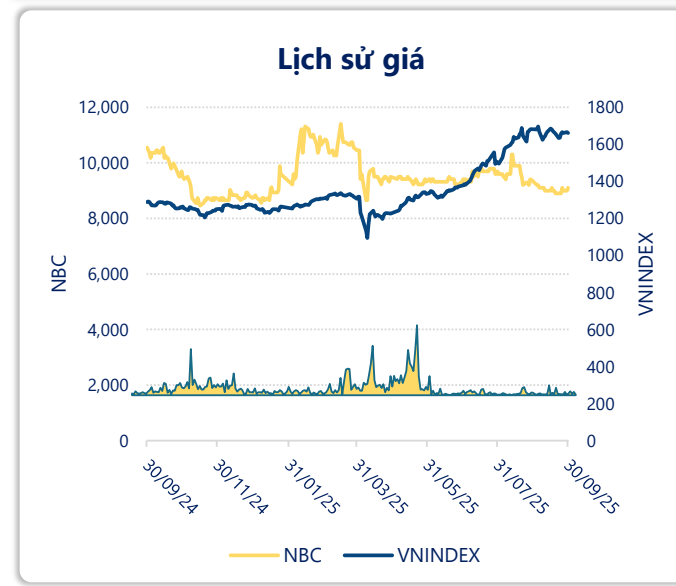
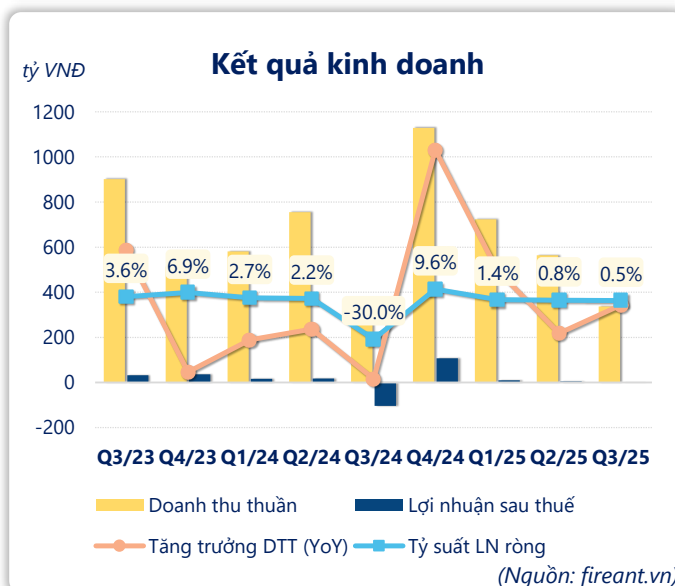
	9T 2025	
LN gộp	165	YoY ▲ 64.0 ▲ 63.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.77	QoQ ▼ 3.52 ▼ 66.5%	YoY ▲ 116 ▲ 102%
	tỷ VNĐ		

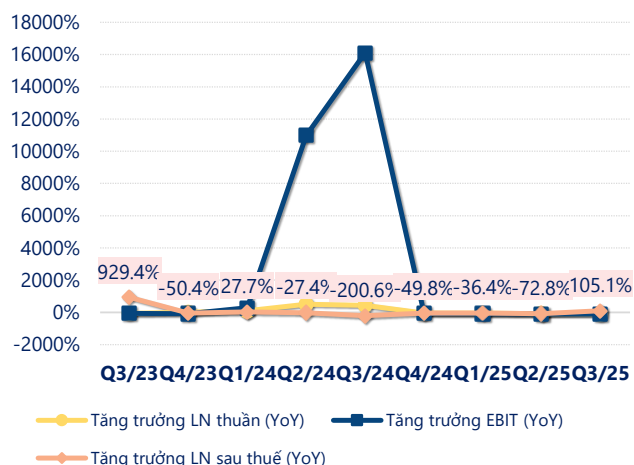
	9T 2025	
LN thuần	18.5	YoY ▲ 94.9 ▲ 124%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.76	QoQ ▼ 2.75 ▼ 61.1%	YoY ▲ 106 ▲ 102%
	tỷ VNĐ		

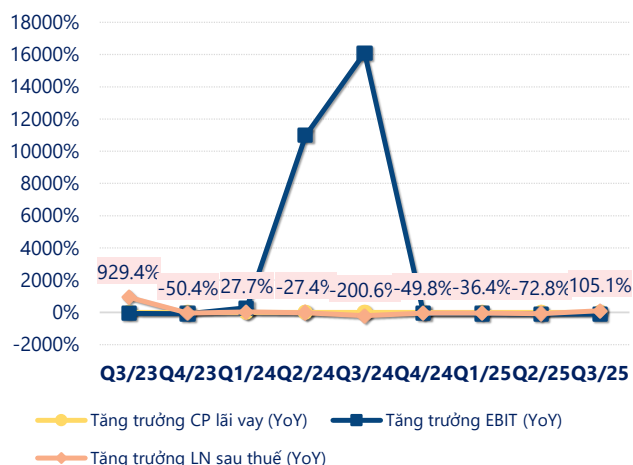
	9T 2025	
LN sau thuế	16.3	YoY ▲ 87.8 ▲ 123%
	tỷ VNĐ	



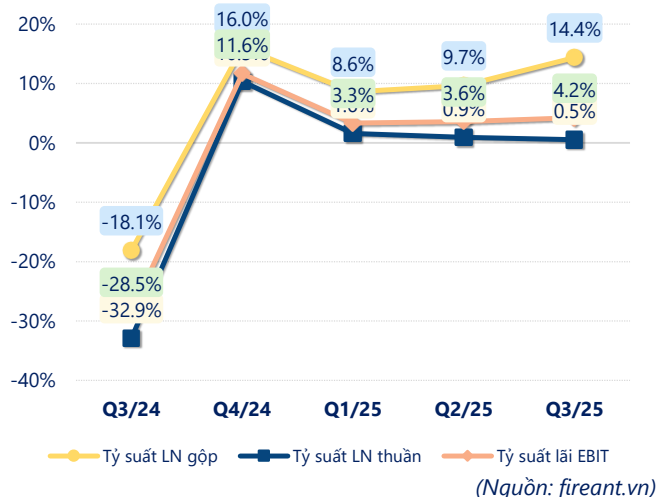
Tăng trưởng lợi nhuận



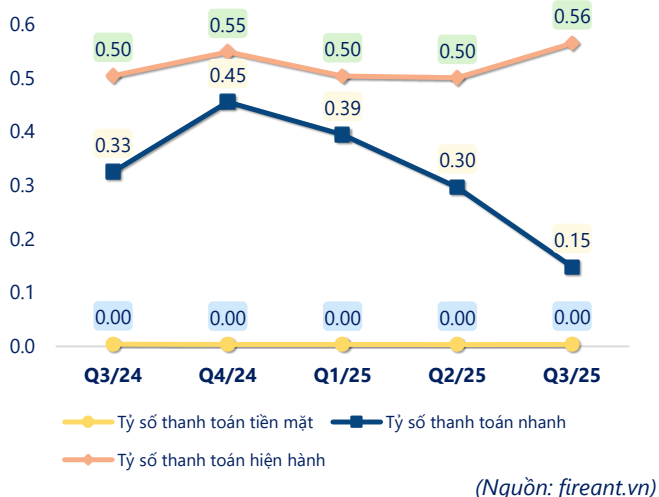
Tăng trưởng chi phí



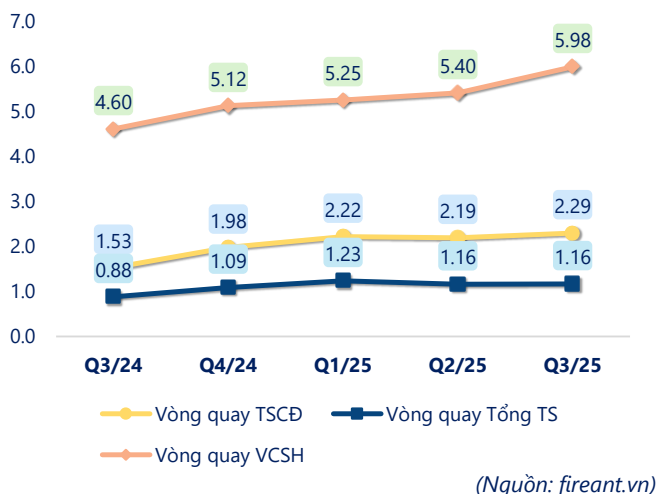
Tỷ suất lợi nhuận



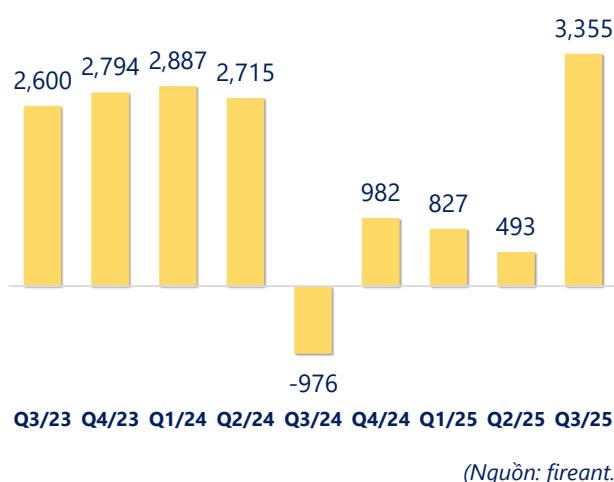
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	337	348	-3.1%	1,625	1,684	-3.5%
Giá vốn hàng bán	289	410	-29.6%	1,460	1,583	-7.8%
Lợi nhuận gộp	48.4	-62.9	177%	165	101	63.3%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	25.0%	1.40	1.34	4.2%
Chi phí TC	12.0	14.1	-14.7%	38.7	55.4	-30.2%
Chi phí lãi vay	12.0	13.3	-9.5%	38.1	52.4	-27.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.03	3.23	-99.1%	3.77	16.2	-76.7%
Chi phí QLDN	34.6	34.1	1.5%	105	107	-1.6%
LN thuần từ HĐKD	1.77	-114	102%	18.5	-76.4	124%
Lợi nhuận khác	0.40	2.09	-80.8%	1.85	4.93	-62.5%
LN trước thuế	2.18	-112	102%	20.4	-71.5	129%
Lợi nhuận sau thuế	1.76	-104	102%	16.3	-71.5	123%
LNST của CĐ cty mẹ	1.76	-104	102%	16.3	-71.5	123%

(Nguồn: fireant.vn)

